

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
MỞ ĐẦU	3
1. Xuất xứ của dự án	3
2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM).....	4
CHƯƠNG 1	7
MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN	7
1. Tóm tắt về dự án	7
1.1. Thông tin chung về dự án	7
1.2. Mục tiêu, quy mô, công suất, công nghệ và loại hình dự án	11
1.3. Tổng vốn đầu tư	13
CHƯƠNG 2	14
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN	14
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	14
2.2 Hiện trạng tài nguyên sinh vật khu vực có thể chịu tác động của dự án	15
CHƯƠNG 3	16
ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	16
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án	16
3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....	16
3.1.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện.....	20
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.....	25
CHƯƠNG 4	26
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	26
4.1. Chương trình quản lý môi trường	26
4.2. Chương trình giám sát môi trường	26
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT	27
1. Kết luận	27

2. Kiến nghị.....	27
3. Cam kết	27

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Vùng đồng ruộng Trảng Găng là các ruộng bậc thang xen kẽ nhau, canh tác phụ thuộc chủ yếu vào vào nước trời, cộng với diễn biến bất lợi của thời tiết trong nhiều năm gần đây với tình hình hạn hán kéo dài nhiều đợt trong từng năm, khiến cho chỉ có những khu ruộng trũng mới duy trì được canh tác lúa nước; một số vùng ruộng cao người dân có xu hướng chuyển đổi sang các loại cây trồng cạn và mô hình trang trại. Đây là sự dịch chuyển mang tính tự nhiên, tự phát của người dân khi nguồn nước tưới chưa được đảm bảo chủ động.

Năm 2019, UBND huyện Diên Khánh có đầu tư dự án Trạm bơm Trảng Găng, hiện tại dự án đã xây dựng xong phần kênh (kênh chính +kênh nhánh), đang xây dựng các hạng mục còn lại của trạm bơm và dự kiến tháng 09/2023 đi vào hoạt động. Tuy nhiên Trạm bơm Trảng Găng mới chỉ tập trung tưới cho vùng ruộng trũng thuộc nửa phía Tây của vùng ruộng Trảng Găng, khiến cho những người dân có ruộng cao nằm ngoài vùng tưới của các kênh này có tâm lý muốn chuyển đổi nhiều hơn.

Để phát huy hiệu quả, tính đồng bộ của hệ thống tưới và đảm bảo diện tích phục vụ sau đầu tư; góp phần hạn chế việc chuyển đổi mục đích cây trồng tự phát, duy trì diện tích đất trồng lúa của khu đồng ruộng Trảng Găng, phù hợp với kế hoạch hành động về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia thì việc đầu tư dự án “Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng” nhằm khai thác nước tưới từ hệ thống kênh Trạm bơm Trảng Găng tưới nội đồng cho vùng ruộng Trảng Găng là cần thiết; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân, phù hợp với quy hoạch và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cũng như yêu cầu phát triển của chính quyền địa phương.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Căn cứ theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng thuộc số mục số 6 – Phụ lục IV, dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa là đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc dự án đầu tư

- Dự án Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng Trảng Găng thuộc loại dự án mới, Báo cáo kinh tế kỹ thuật do UBND huyện Diên Khánh phê duyệt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền thẩm định và UBND tỉnh Khánh Hòa là cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

2.1. Các văn bản pháp lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM

(1) Văn bản pháp luật liên quan đến môi trường

- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 năm 2020 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 01/01/2020.

- Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/05/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

(2) Văn bản pháp luật liên quan đến tài nguyên nước

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 năm 2012 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước.

- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ v/v Thoát nước và xử lý nước thải.

- Thông tư 04/2015/TT-BXD ngày 03/04/2015 của Bộ Xây dựng Về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 ban hành quy định về Quản lý Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

(3) Văn bản pháp luật liên quan đến chất thải rắn

- Nghị định số 09/VBHN-BTNMT ngày 25/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

(4) Văn bản pháp luật liên quan khác

- Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thông tư số 03/2019/TT-BXD ngày 30/07/2019 của Bộ xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ trưởng Bộ xây dựng Quy định quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 06/2021/TT- BXD ngày 30/06/2021 của Bộ xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

- Quyết định số 4013/QĐ – UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 20/06/2017 của Bộ xây dựng Về việc đổi mới, tăng cường công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

(5) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam áp dụng

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- QCVN 22:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện.

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- QCVN 08 - MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- QCVN 07-9:2016/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

- QCVN 24/2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

2.2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

-Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/08/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Diên Khánh Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng. Địa điểm: xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh.

CHƯƠNG 1

MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

1. Tóm tắt về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

1.1.1. Tên dự án

HỆ THỐNG KÊNH TƯỚI NỘI ĐỒNG VÙNG RUỘNG TRẢNG GĂNG

1.1.2. Chủ dự án, đại chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án, người đại diện theo pháp luật của chủ dự án, nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án

➤ Thông tin chủ dự án

- Chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Diên Khánh
- Địa chỉ : Xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Đại diện : Ông Võ Thành Nhân
- Chức vụ : Giám đốc
- Số điện thoại: 0258.3750160

➤ Tiến độ thực hiện dự án

Thời gian thi công xây dựng công trình dự kiến khoảng 120-150 ngày

1.1.3. Vị trí địa lý của dự án

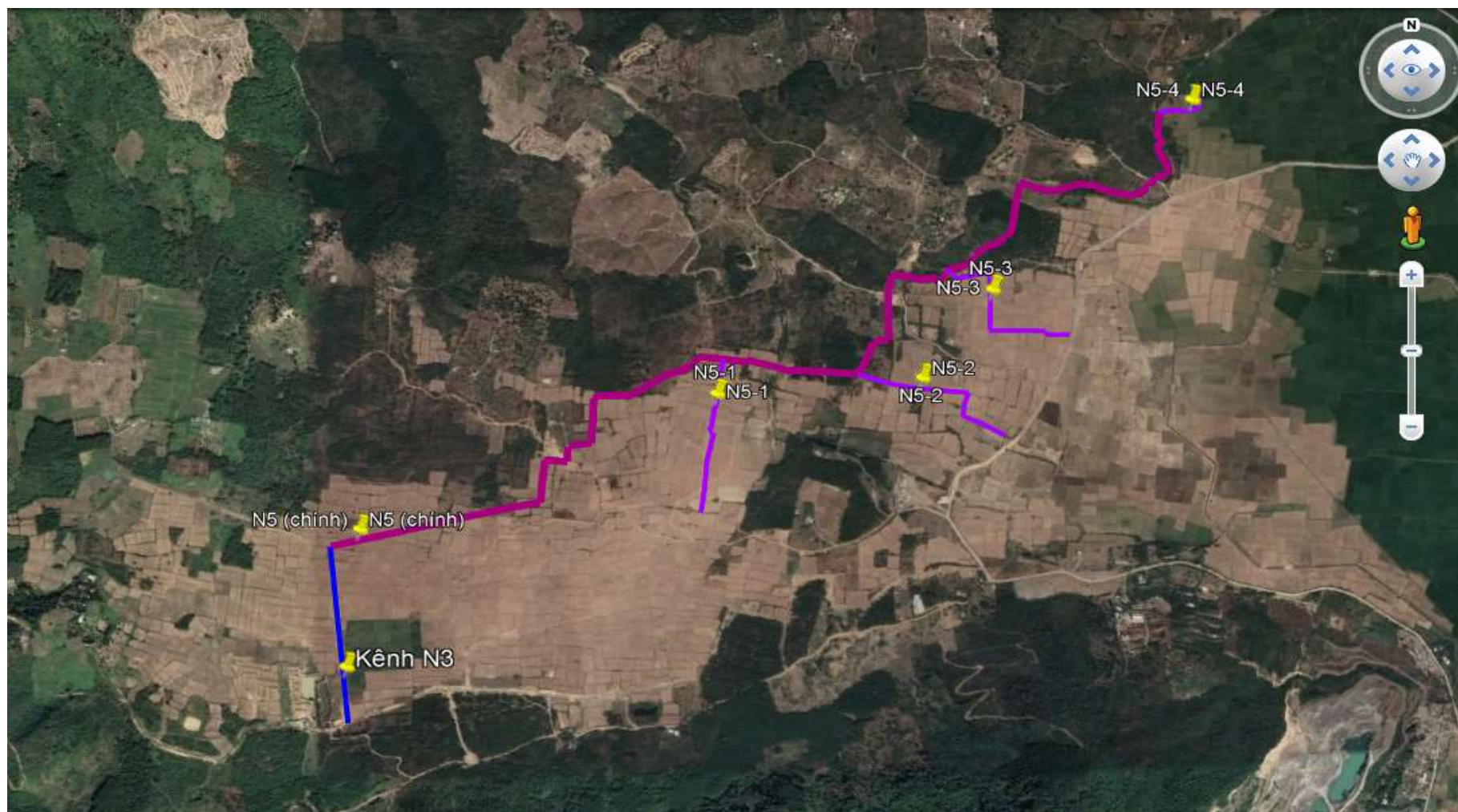
- Công trình được xây dựng trên khu đồng ruộng Trảng Găng, thuộc địa phận xã Diên Sơn huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Tổng chiều dài kênh là: 3.897,9m, trong đó:

+ Trục tưới N5 là: 2.597,2m.

+ Kênh nhánh nội đồng là: 1.300,7m.

-Tuyến tưới khai thác nước: từ kênh tưới N3 thuộc dự án Trạm bơm Trảng Găng.



Hình 1.1. Vị trí dự án chụp từ ảnh vệ tinh

1.1.4. Hiện trạng dự án

(1) Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

- Đất trồng cây hàng năm (lúa): 10.238m².
- Đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm (không có đất lúa): 654m².
- Đất rừng sản xuất: 2.948m².

(2) Hiện trạng các hạng mục công trình dự án Trạm bơm Trảng Găng đã xây dựng

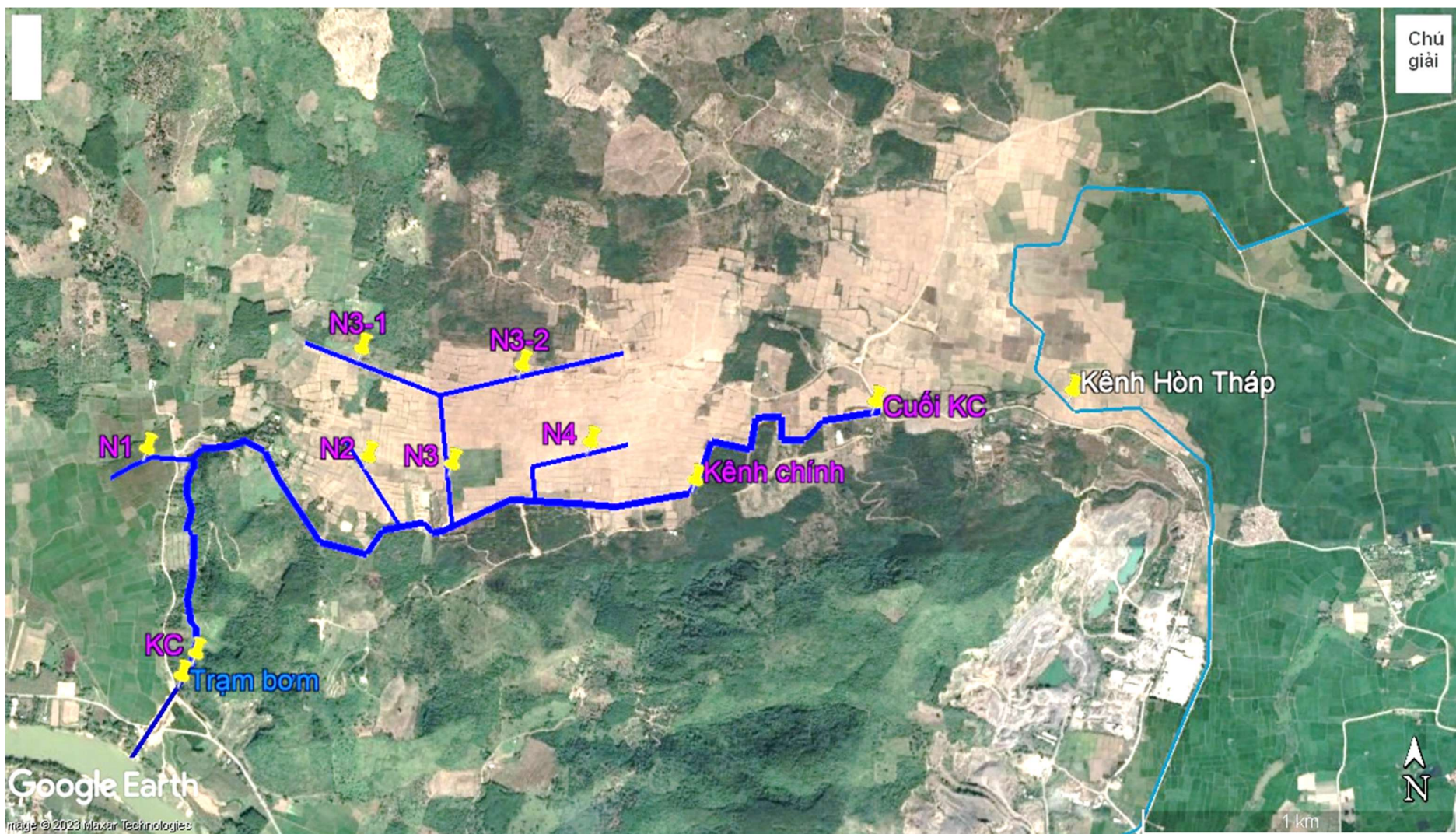
- Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng Trảng Găng sẽ lấy nước từ kênh tưới N3 thuộc dự án Trạm bơm Trảng Găng.

- Dự án Trạm bơm Trảng Găng được đầu tư theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND huyện Diên Khánh với mục tiêu cấp nước tưới chủ động cho diện tích canh tác khoảng 120ha (chủ yếu là lúa nước) của cánh đồng Trảng Găng, và đảm nhận thêm nhiệm vụ tưới cho diện tích 60ha của trạm bơm Đồng Xe đang cấp tưới (đã xuống cấp); tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp, ổn định cuộc sống cho người dân sản xuất. Các hạng mục xây dựng chủ yếu của dự án (2019) đã được đầu tư gồm kênh dẫn, trạm bơm, hệ thống cấp điện cho trạm bơm, kênh chính và một số kênh nhánh thuộc giai đoạn 1, gồm có:

Bảng 1.1. Các hạng mục công trình dự án Trạm bơm Trảng Găng đã xây dựng

STT	Tên kênh	Chiều dài (m)	Kích thước BxH (cm)	Ghi chú
1	Kênh chính	3.498		
-	Đoạn 1	2.090,5	(80x80) cm	Bê tông đá 1x2 M200
-	Đoạn 2	1.407,5	(60x70) cm	(nt)
2	Kênh nhánh	2.573,5		
-	Kênh N1	276,46	(60x60) cm	Bê tông đá 1x2 M200
-	Kênh N2	300,55	(40x40) cm	(nt)
-	Kênh N3	406,32	(60x60) cm	(nt)
-	Kênh N3-1	454,80	(40x40) cm	(nt)
-	Kênh N3-2	599,00	(40x40) cm	(nt)
-	Kênh N4	536,30	(40x40) cm	(nt)
Tổng:		6.071,0		

Hiện dự án Trạm bơm Trảng Găng (2019) đã xây dựng xong phần kênh (kênh chính + các kênh nhánh) và đang xây dựng các hạng mục còn lại của phần Trạm bơm để đưa dự án vào hoạt động. nhiều hơn. Dự kiến tháng 09/2023 sẽ đi vào hoạt động.



Hình 1.2. Hiện trạng các hạng mục công trình đã được đầu tư của dự án Trạm bơm Trảng Găng

1.2. Mục tiêu, quy mô, công suất, công nghệ và loại hình dự án

1.2.1. Mục tiêu của dự án

Dự án Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng Trảng Găng được đầu tư để khai thác nước tưới từ hệ thống kênh Trạm bơm Trảng Găng tưới nội đồng cho vùng ruộng Trảng Găng nhằm duy trì diện tích đất trồng lúa, hạn chế việc người dân chuyển đổi mục đích cây trồng tự phát trong khu đồng ruộng Trảng Găng, góp phần nâng cao hiệu quả và tính đồng bộ của hệ thống tưới sau đầu tư; đồng thời đảm bảo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025.

1.2.2. Quy mô dự án

Bảng 1.2. Tổng hợp thông số các hạng mục xây dựng

STT	Tên kênh	Chiều dài (m)	Kích thước BxH (cm)	Ghi chú
1	Trục tưới N5	2.597,2		
-	Đoạn 1 (kẹp dọc theo N3-2)	460	(60x70) cm	Kênh có nắp đan kết hợp làm đường kiểm tra, vận hành
-	Đoạn 2	2.137,2	(60x70) cm	Kênh bê tông đá 1x2 M200
2	Kênh nhánh nội đồng	1.300,7		
-	Kênh N5-1	369,0	(50x60) cm	Tưới nội đồng và cấp nước khôi phục khả năng tưới cho kênh đất nội đồng hiện có
-	Kênh N5-2	328,8	(50x60) cm	Tưới nội đồng
-	Kênh N5-3	430,9	(50x60) cm	Tưới trực tiếp và cấp nước khôi phục khả năng tưới cho kênh bê tông nội đồng hiện đang ngừng khai thác
-	Kênh N5-4	172,1	(50x60) cm	Tưới trực tiếp và cấp nước khôi phục khả năng tưới cho kênh đất nội đồng hiện có
Tổng:		3.897,9		

1.2.1. Bố trí các công trình trên kênh

Trên tuyến kênh bố trí các công trình lấy nước đảm bảo thuận lợi cho khai thác, vận hành và an toàn công trình, gồm:

Bảng 1.3. Các công trình lấy nước trên các tuyến kênh

Stt	Tuyến kênh	Công trình trên kênh
1	Kênh N5	<ul style="list-style-type: none"> - Cụm chia nước cuối kênh N3 - Đạn qua kênh C58 - Cống qua đường C74 - Đạn qua kênh C82 - Đạn qua kênh C100 - Đạn qua kênh C127 - Cửa lấy nước đầu kênh N5-1 - Đạn qua kênh C134 - Đường ống qua suối C140 - Đạn qua kênh C158 - Cửa lấy nước đầu kênh N5-2 - Đạn qua kênh C162 - Cống qua đường C173 - Tràn C188 - Cửa lấy nước đầu kênh N5-3 - Tràn C203 - Đường ống qua đất trũng C209 - Tràn C230 - Tràn C238 - Cống qua đường C243 - Cống qua đường C256 - Cửa lấy nước đầu kênh N5-4
2	Kênh N5-1	<ul style="list-style-type: none"> - Dốc nước đầu kênh - Đạn qua kênh C1 - Đạn qua kênh C4 - Đạn qua kênh C16 - Cửa lấy nước C18 - Cửa lấy nước C22 - Đạn qua kênh C24 - Đạn qua kênh C34 - Bậc nước C38 - Đạn qua kênh C42 - Đạn cuối kênh
3	Kênh N5-2	<ul style="list-style-type: none"> - Dốc nước đầu kênh - Đạn qua kênh C4

Stt	Tuyến kênh	Công trình trên kênh
		<ul style="list-style-type: none"> - Bậc nước C5 - Bậc nước C20 - Đan qua kênh C28 - Đan qua kênh C33 - Đan cuối kênh
4	Kênh N5-3	<ul style="list-style-type: none"> - Dốc nước đầu kênh - Đan qua kênh C4 - Đan qua kênh C24 - Đan qua kênh C30 - Đan qua kênh C46-3m - Bậc nước C46 - Đan qua kênh C50 - Đan cuối kênh
5	Kênh N5-4	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa lấy nước đầu kênh - Đan qua kênh C8 - Cửa điều tiết C12

1.3. Tổng vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư được thể hiện trong bảng bên dưới

Bảng 1.5. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án

TT	Hạng mục chi phí	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	4.000.000.000
2	Chi phí xây dựng	6.311.561.000
3	<i>Chi phí quản lý dự án</i>	187.224.000
4	<i>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</i>	773.891.000
5	<i>Chi phí khác</i>	346.372.000
6	Chi phí dự phòng	380.952.000
Tổng cộng		12.000.000.000

CHƯƠNG 2

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

a. Điều kiện về địa hình, địa mạo

Vùng dự án thuộc khu đồng ruộng Trảng Găng có địa hình phức tạp, chia thành các vùng nhỏ, mỗi vùng là các ruộng bậc thang xen kẽ lẫn lộn đa hướng với nhau. Xét trên bình diện tổng thể thì khu đồng ruộng Trảng Găng như một thung lũng nhỏ có địa hình lòng chảo với các triền cao nằm ở 2 phía Bắc và phía Nam của vùng tưới; hướng dốc của lòng chảo từ khu vực kênh nhánh N3 dốc dần về 2 hướng Tây và Đông; và hiện tuyến Kênh chính của Hệ thống đang đi trên mép triền cao của phía Nam khu tưới với cao độ đáy Kênh chính dốc dần từ +20.20 (cọc K0+00) đến +18.58 (cọc 92A, K2+730.35), sau đó theo địa hình giảm nhanh về +12.60 tại cuối kênh (cọc KC, K3+498.0) thông qua 03 dốc nước 01 (K2+741.6), 02 (K3+15.6) và 03 (K3+202.5).

b. Điều kiện về khí hậu, khí tượng khu vực

❖ Nhiệt độ

- Nhiệt độ trung bình năm: 27,4⁰C – 27,9⁰C.

- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là: 06/2019 (30,8⁰C), tháng thấp nhất là tháng 01/2015 (23,2⁰C). (*Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ 2015 – 2020*)

Như vậy, biên độ thay đổi nhiệt độ trung bình các tháng (dao động $\pm 3^{\circ}\text{C}$) so với năm tại khu vực là không lớn và không thất thường, phù hợp cho phát triển dự án.

❖ Số giờ nắng

- Tổng số giờ nắng trung bình (2015 – 2020): 2.733 giờ.

- Tổng số giờ nắng tháng thấp nhất: 59 giờ nắng (tháng 12/2016), tháng cao nhất: 303 giờ nắng (tháng 04/2019).

❖ Lượng mưa

Theo như số liệu thống kê thì lượng mưa trung bình năm qua các năm (2015 – 2020) là 1.504 mm/năm. Lượng mưa qua các năm là không ổn định, dao động từ 980,5 mm (2020) – 2420,7 mm (2016) cho thấy được diễn biến phức tạp của chế độ mưa tại khu vực.

- Các tháng có lượng mưa lớn từ tháng 9 – 12, lượng mưa chiếm từ 70-80% năm, tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 10-11.

- Các tháng có lượng mưa thấp nhất từ 1 – 8, lượng mưa chiếm từ 20-80%/ năm, tháng có lượng mưa thấp nhất là tháng 3.

Tính đến cuối năm 2016, lượng mưa ngày lớn nhất tại Nha Trang là 160 mm/ ngày. Tuy nhiên, diễn biến thời tiết 03 năm gần đây có nhiều bất thường, một số ngày mưa rất to, riêng tháng 04/2019 không có mưa. Lượng mưa lớn nhất tại thành phố Nha Trang trong ngày là 382 mm/ngày do ảnh hưởng của cơn bão số 8 vào ngày 18/11/2018 (*Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ*).

❖ **Độ ẩm không khí**

- Độ ẩm không khí trung bình tại thành phố Nha Trang tương đối ổn định.
- Độ ẩm không khí trung bình năm (2015 – 2020): 78%
- Độ ẩm không khí trung bình tháng thấp nhất: tháng 06/2020 và tháng 08/2020 (71%).
- Độ ẩm không khí trung bình tháng cao nhất: tháng 12/2016 (86%).

❖ **Chế độ gió**

Từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau, hướng gió thịnh hành tại Nha Trang là hướng Bắc, Đông Bắc và Tây Bắc, hướng gió Bắc chiếm tần suất từ 24,5% đến 35,8%. Từ tháng 4 đến tháng 8, hướng gió thịnh hành là Đông Nam chiếm tần suất từ 17,1% đến 24,4% và Tây Nam.

Theo số liệu nhiều năm tại trạm khí tượng Nha Trang, tốc độ gió trung bình năm là 2,4 m/s, gió mạnh nhất vào các tháng 11 (3,4 m/s), tháng 12 (4,1 m/s) và tháng 1 (3,4 m/s) và tốc độ gió thấp nhất vào tháng 6 (1,5 m/s).

❖ **Bão**

- Khánh Hòa là vùng ít gió bão, tần số bão đổ bộ vào Khánh Hòa thấp, chỉ có khoảng 0,82 cơn bão/năm so với 3,74 cơn bão/năm đổ bộ vào bờ biển nước ta. Hầu hết những cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Khánh Hòa thường hình thành vào cuối năm trên những vùng biển vĩ độ thấp như vùng biển phía nam Philippine và vùng biển phía đông nam khu vực Biển Đông.

- Cơn bão gần nhất đổ bộ vào Khánh Hòa là bão Damrey – còn gọi là cơn bão số 12 (ngày 04/11/2017) với sức gió cấp 12, giật cấp 15, sức gió mạnh nhất 130km/h (cụ thể như sau: Ninh Hòa 34m/s, Nha Trang 33m/s, Cam Ranh 18m/s). Bão số 12 gây mưa vừa đến mưa to với tổng lượng mưa từ ngày 03-05/11 phổ biến từ 100-220mm, riêng Vạn Ninh đạt 254mm. Bão số 12 đã gây thiệt hại nặng nề, nhất là tại các địa phương Vạn Ninh, Ninh Hòa, Nha Trang.

2.2 Hiện trạng tài nguyên sinh vật khu vực có thể chịu tác động của dự án

Hiện nay, tại khu vực dự án chưa có báo cáo tổng hợp, đề tài nghiên cứu nào về tài nguyên sinh vật. Vì vậy, số liệu, thông tin về tài nguyên sinh vật sẽ được tham khảo từ việc khảo sát thực tế. Qua khảo sát, nhận thấy thực vật tại khu vực dự án khá nghèo nàn, tính đa dạng sinh học không cao, không có loài động, thực vật đặc hữu hay có nguy cơ tuyệt chủng cần phải bảo vệ. Cụ thể:

- Về thực vật: chủ yếu là các loại cây bụi: mắc mề, cỏ, lau sậy. Ngoài ra còn có lúa và cây lâu năm: bạch đàn, xà cừ, keo,...
- Về động vật: chủ yếu là một số loài chim, côn trùng, thủy sản nước ngọt. Ngoài ra còn có các loại gia cầm, gia súc do các hộ dân chăn thả.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

3.1.1.1. Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái

- Tác động đến cảnh quan:

Hiện trạng diện tích chiếm đất của dự án bao gồm đất lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm. Hoạt động phát quang cây cối làm phá vỡ cảnh quan vốn có tại khu vực, khối lượng thực vật sau phát quang nếu không thu gom, để ngổ ngang gây ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân trong vùng. Ngoài ra việc chiếm dụng đất tạm thườn để xây dựng nhà ở công nhân, bãi chứa nguyên vật liệu,... làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực trong thời gian thi công.

- Tác động đến hệ sinh thái:

+ Hệ sinh thái khu đất dự án không đa dạng, không có loài quý hiếm, không có loài động, thực vật đặc hữu hay có nguy cơ tuyệt chủng cần phải bảo vệ. Dọc theo tuyến kênh chủ yếu là đất ruộng, ngoài ra còn đất trồng cây hàng năm chủ yếu là cây bạch đàn. Khi triển khai dự án cần chặt bỏ hết các bụi, làm tăng nguy cơ xói lở vào mùa mưa.

3.1.1.2. Tác động do việc chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng

- Trong quá trình triển khai dự án, công tác đền bù không hợp lý sẽ dễ xảy ra tranh chấp kiện tụng đất đai giữa người dân với Chủ đầu tư, gây mất đoàn kết, mất lòng tin của người dân; hơn nữa làm cho thời gian đền bù giải tỏa kéo dài, chậm tiến độ thi công và phát sinh các chi phí.

- Bên cạnh đó, trong thời gian thực hiện công tác đền bù, giải tỏa sẽ gây ra một số ảnh hưởng đến đời sống của người dân địa phương do mất đất canh tác. Cụ thể:

+ Làm xáo trộn cuộc sống của người dân bị thu hồi đất gây tổn thất về kinh tế và ổn định cuộc sống.

- Khả năng thất nghiệp gia tăng do phải chuyển đổi nghề nghiệp từ nông nghiệp sang các ngành nghề khác trong khi đó trình độ văn hóa của một số người dân chưa thể đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương có chính sách bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng đối với những hộ dân thuộc diện bị ảnh hưởng về mất đất canh tác, sản xuất.

3.1.1.3. Tác động đến môi trường không khí

❖ Tính toán nồng độ khí thải từ máy đào

Định mức tiêu hao nhiên liệu trung bình cho máy đào một gầu, bánh xích 1,25m³ là 10,33 l/giờ (Định mức tiêu hao nhiên liệu lấy theo Phụ lục kèm theo Thông tư số: 06/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Bộ Xây Dựng qui định về việc hướng dẫn phương pháp xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công), tương đương 8,78 kg/giờ (tỷ trọng của dầu 0,85 kg/l). Lượng khí thải sinh ra khi đốt cháy 1kg dầu DO là 38 m³ khí thải/kg DO.

Vậy lưu lượng khí sinh ra từ do hoạt động của máy đào là:

$$8,78 \text{ kg/h} \times 38 \text{ m}^3/\text{kg} = 333,64 \text{ m}^3/\text{h} \sim 0,093 \text{ m}^3/\text{s}.$$

Nồng độ các chất ô nhiễm khí thải từ máy đào hầu hết đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT, ngoài trừ hàm lượng NO_x vượt tiêu chuẩn cho phép gấp

2,68 lần. Trong phạm vi ảnh hưởng đến con người thì nồng độ các chất ô nhiễm từ hoạt động của máy đào đều vượt mức cho phép của QCVN 05-2013/BTNMT và QCVN 06-2009/BTNMT. Vì vậy đối tượng bị tác động chủ yếu là công nhân thi công trên công trường, do đó cần có những biện pháp giảm thiểu phù hợp để hạn chế sự tác động do khí thải máy đào gây ra.

❖ **Bụi từ hoạt động đắp đất, san nền**

Hoạt động san nền công trình sẽ ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại khu vực, do đó cần có các biện pháp giảm thiểu thích hợp để khống chế sự tác động.

Quá trình đắp đất san nền công trình diễn ra trên từng đoạn và đổ đất theo hình thức cuốn chiếu, làm đến đâu dứt điểm đến đó sẽ làm phân tán nồng độ phát tán bụi vào môi trường và giảm thiểu được phần nào tác động do hoạt động san nền gây ra.

3.1.1.4. Tác động của tiếng ồn và độ rung

❖ **Tiếng ồn từ các thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển.**

Trong quá trình xây dựng, việc vận chuyển nguyên vật liệu, việc đào đắp và các giai đoạn thi công đều sử dụng máy móc trang thiết bị. Tất cả các loại máy móc này đều phát sinh tiếng ồn đáng kể.

Quá trình chuẩn bị mặt bằng cũng như xây dựng các công trình phụ trợ làm phát sinh tiếng ồn, rung chủ yếu từ các loại phương tiện vận chuyển, thi công cơ giới như máy đào, máy trộn bê tông, xe tải, máy ủi,...

Mức ồn cao sẽ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người như gây mất ngủ, mệt mỏi, tạo tâm lý khó chịu. Tiếng ồn còn làm giảm năng suất lao động, sức khỏe của công nhân viên làm việc tại công trường. Tiếp xúc với tiếng ồn trong thời gian dài có thể làm cho thính lực giảm sút, dẫn tới bệnh điếc nghề nghiệp.

Do hoạt động của các máy móc, thiết bị trong giai đoạn này cũng diễn ra tại một khu vực và thường vào cùng thời điểm nên khoảng cách tiếng ồn đạt được tiêu chuẩn cho phép sẽ tăng lên. Tuy nhiên, mức độ tăng lên không lớn do độ ồn tổng hợp tại một điểm không phải là tổng của các độ ồn do các máy móc thiết bị gây ra tại điểm đó.

Trong thực tế, các công trình nhà cửa và cây cối sẽ hấp thụ một phần hoặc phản xạ một phần tiếng ồn và do đó mức độ suy giảm độ ồn sẽ nhanh hơn và phạm vi chịu ô nhiễm tiếng ồn sẽ thấp hơn đặc biệt là đối với các khu dân cư có nhiều công trình nhà cửa.

❖ **Rung động**

Trong quá trình xây dựng, rung động phát sinh chủ yếu từ máy móc thi công, các phương tiện vận tải trên công trường, máy phát điện, máy đầm, ... là chủ yếu.

Mức rung từ các phương tiện máy móc, thiết bị thi công không đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công trong khoảng 30m trở lại theo quy định của QCVN 27-2010.

3.1.1.5. Tác động đến môi trường nước

(1) Nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công

Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh vật gây bệnh (Coliform, E.coli).

Lượng nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công nếu không được xử lý sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước tại khu vực cũng như hệ sinh thái thủy sinh.

(2) Nước thải trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến môi trường nước do quá trình chuẩn bị mặt bằng chủ yếu do nước thải sinh hoạt của công nhân. Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh

hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh vật gây bệnh (Coliform, E.coli). Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy, chứa lượng lớn các vi khuẩn Coli và các vi khuẩn gây bệnh khác.

Nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là từ quá trình làm mát thiết bị, dưỡng hộ bê tông ... thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ, đất, cát... lượng nước thải này nếu không thu gom về hố lắng để lắng sơ bộ trước khi thải ra môi trường có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng nước tại khu vực dự án, gây độ đục, lắng đọng trầm tích, ảnh hưởng đến hệ sinh thái thủy sinh sống trong môi trường nước.

Ngoài ra, nước thải lẫn dầu nếu xả vào môi trường sẽ loang trên mặt nước tạo thành màng dầu, làm giảm quá trình quang hợp của tảo, phiêu sinh vật, gây cạn kiệt oxy của nước, một phần nhỏ hòa tan vào nước hoặc tồn tại ở dạng nhũ tương, dầu khi lắng xuống sẽ tích tụ trong bùn đáy. Nước ô nhiễm dầu gây mất khả năng tự làm sạch của nguồn nước, sẽ giết chết các vi sinh vật phiêu sinh, vi sinh vật đáy tham gia vào quá trình tự làm sạch, tác động tiêu cực đến đời sống thủy sinh nếu không có biện pháp giảm thiểu hiệu quả.

(3) Tác động do nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án

Trong quá trình thi công xây dựng, lưu lượng nước mưa chảy tràn trên diện tích dự án có thể gây nên các tác động tiêu cực như:

- Khi lượng mưa tập trung lớn thì nguồn nước mưa chảy tràn cuốn theo đất cát, rác... xuống kênh mương và ra sông. Trong giai đoạn xây dựng khi công trình chưa hoàn thiện có thể gây các tác động nhất định đến chất lượng môi trường nước như làm tăng hàm lượng chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật xuống vùng nước ảnh hưởng đến đời sống các loài thủy sinh và bồi lắng đáy.

- Lượng nước mưa này tuy không chứa các thành phần gây ô nhiễm cao, nhưng nếu không được khơi thông sẽ gây ngập úng trong khu vực dự án. Nước ngập úng làm tăng khả năng ô nhiễm nguồn nước và là môi trường phát triển các loài kí sinh gây bệnh gây ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng và sinh hoạt của công nhân đồng thời nó còn là nguyên nhân gây sạt lở và có thể gây một số sự cố môi trường khác.

3.1.1.6. Tác động đến môi trường đất

Sự hình thành và xây dựng dự án trước hết làm thay đổi mục đích sử dụng đất của khu vực dự án, phá bỏ thảm thực vật và diện tích cây nông nghiệp đang được trồng tại khu vực dự án do các hoạt động phát quang, đào, đắp, san lấp mặt bằng;

Hoạt động san lấp mặt bằng chuẩn bị thi công gây nên xáo trộn, hủy hoại thảm thực vật và làm tăng nguy cơ xói mòn, bạc màu cho khu đất;

Hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng; việc tập kết, lưu trữ nhiên, nguyên vật liệu; hoạt động vận hành thử các hạng mục thiết bị và sinh hoạt của công nhân tại công trường sẽ làm phát sinh các chất thải gây ô nhiễm môi trường đất như: nước thải, chất thải rắn, nguyên nhiên vật liệu, dầu mỡ rơi vãi, rò rỉ,...;

Việc xảy ra sự cố cháy nổ nhiên liệu trên khu vực dự án có thể lan truyền ảnh hưởng ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng đến các khu vực lân cận của dự án.

Nhìn chung, mức độ tác động ảnh hưởng của quá trình thi công xây dựng đến môi trường đất chủ yếu là ở khả năng làm xói mòn và rửa trôi, hủy hoại thảm thực vật. Song, tác động này là tất yếu do đất được chuyển đổi mục đích sử dụng cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và mức độ ảnh hưởng tiêu cực không đáng kể. Ngoài ra, tác động cũng không ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

3.1.1.7. Tác động do chất thải rắn

(1) Rác thải sinh hoạt

Trong quá trình thi công xây dựng, do việc tập trung nhiều công nhân làm phát sinh rác thải sinh hoạt tại khu vực công trường. Rác thải sinh hoạt này nhìn chung là những loại chứa nhiều chất hữu cơ, dễ phân hủy (trừ bao bì, nylon).

Mặt dù khối lượng rác thải sinh hoạt không quá lớn nhưng nếu không có biện pháp thu gom xử lý hợp lý mà phát thải ra môi trường thì khả năng tích tụ trong thời gian xây dựng ngày càng nhiều và gây tác động đến chất lượng không khí do phân hủy chất thải hữu cơ cũng như tác động đến nguồn nước mặt do tăng độ đục nguồn nước, cản trở dòng chảy, gây bồi lắng. Ngoài ra, còn tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển, gây nguy cơ phát sinh và lây truyền mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sống xung quanh khu vực dự án. Hơn nữa, lượng chất thải rắn này nếu không được thu gom và xử lý sẽ gây mất mỹ quan, khó chịu dân cư xung quanh và có thể gây các tác động tiêu cực tới môi trường do quá trình phân hủy các chất hữu cơ gây mùi hôi thối và sự cuốn trôi bởi nước mưa chảy tràn.

(2) Chất thải rắn xây dựng

- Bên cạnh, hoạt động chặt phá cây cối cũng phát sinh một lượng lớn các loại cành, lá cây, tuy nhiên các loại chất thải này mang đặc tính của chất thải hữu cơ, dễ phân hủy nên sự tác động là không đáng kể, chúng tôi cũng tiến hành vận chuyển các thân cây lớn, gốc tre ra khỏi khu vực đến nơi lưu giữ hoặc thải bỏ theo qui định.

- Đối với chất thải xây dựng do không thể định lượng chính xác khối lượng từng loại vật liệu (cát, xi măng, gạch, sắt, thép...) nên không có cơ sở tính toán khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong suốt quá trình thi công xây dựng dự án.

- Giai đoạn xây dựng phát sinh nhiều loại chất thải rắn. Các thành phần gồm: xi măng thừa, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải, hộp xốp, giấy, bao ni lông, thực phẩm dư thừa...tuy khối lượng không nhiều nhưng đều gây tác động đáng kể tới môi trường nếu không có biện pháp thu gom và xử lý hợp lý.

- Chất thải rắn này được tận dụng với mục đích khác nhau như: gỗ vụn, sắt thừa sẽ được thu gom và bán cho cơ sở thu mua có nhu cầu. Còn gạch, bê tông vụn và đất, cát dư thuê xe chở đến nơi thải bỏ theo đúng quy định hoặc bán hay cho những nơi có nhu cầu cần san lấp mặt bằng. Đối với chất thải hữu cơ thì hợp đồng với Công ty môi trường đô thị thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

3.1.1.8. Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án

- Thay đổi nếp sống; Thay đổi giá cả đất đai; Tăng nhu cầu hạ tầng. Những tác động tổng hợp ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của dân cư ven đường sẽ tăng lên. Nổi bật nhất là bụi, tiếng ồn, độ rung, đó là nguyên nhân của các chứng bệnh về mắt, về phổi... Bên cạnh đó, lượng xe vận tải phục vụ dự án nhiều dễ xảy ra tai nạn giao thông.

- Mặt khác, do tập trung số đông nhân lực từ các nơi khác đến nên có những tác động về mặt an ninh, trật tự khu vực, gia tăng các tệ nạn xã hội.

- Quá trình thi công xây dựng dự án sẽ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâu dài, mà hoạt động đền bù, giải toả có thể ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất, kinh tế (trồng trọt, chăn nuôi) của các hộ dân có đất thuộc dự án, ảnh hưởng tạm thời đến mức thu nhập và các điều kiện sinh sống của người dân.

3.1.1.9. Dự báo tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố của dự án

(1) Tai nạn lao động

Nhìn chung, sự cố tai nạn lao động có thể xảy ra trong bất kỳ một công đoạn thi công xây dựng dự án nào. Nguyên nhân của các trường hợp xảy ra sự cố tai nạn lao động trên

công trường xây dựng được xác định chủ yếu bao gồm:

- Xảy ra ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công gây ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ của công nhân. Một vài loại ô nhiễm cấp tính tùy thuộc theo thời gian và mức độ tác dụng có khả năng gây mệt mỏi, choáng váng hay ngất cho công nhân trong khi lao động;

- Công việc lắp ráp, thi công và quá trình vận chuyển nguyên vật liệu với mật độ xe, tiếng ồn, độ rung cao có thể gây ra các tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ...

- Do thiếu trang bị bảo hộ lao động, hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của công nhân thi công;

- Bất cẩn của công nhân trong vận hành máy móc, thiết bị;

- Tình trạng sức khoẻ của công nhân không tốt: làm việc quá sức gây choáng váng.

Với các nguồn phát sinh ô nhiễm trong quá trình thi công xây dựng dự án trình bày ở trên, thì nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường có ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ người lao động được đánh giá là cao trong điều kiện thi công nắng nóng và đứng gió.

(2) Tai nạn giao thông

Số lượt xe đê vận chuyển lượng đất đá, thiết bị, máy móc trong thời gian thi công dự án sẽ gia tăng, lượng xe này sẽ làm gia tăng mật độ phương tiện lưu thông trong khu vực và kết quả làm gia tăng nồng độ các chất gây ô nhiễm không khí, tiếng ồn, gia tăng nguy cơ tai nạn giao thông trên khu vực. Tuy nhiên chúng tôi cam kết phối hợp với chủ thầu xây dựng kế hoạch điều động xe ra vào hợp lý, yêu cầu các lái xe tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, giờ giấc vận chuyển nhằm giảm thiểu các tác động này.

(3) Sự cố rò rỉ nguyên nhiên vật liệu và cháy nổ

- Trong quá trình thi công xây dựng, máy móc thiết bị sử dụng nhiều nhiên liệu như hóa chất, dung môi, sơn, xăng, dầu DO... Công tác vận chuyển và bảo quản nguyên nhiên vật liệu hay gặp sự cố rò rỉ, dễ dẫn đến những tác hại lớn, nhất là rò rỉ dạng hơi xăng dầu gây độc cho con người, gây cháy nổ.

- Kho nhiên liệu nếu không được kiểm soát chặt chẽ dẫn đến rò rỉ sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước mặt, gây ảnh hưởng đến chất lượng nước và cuộc sống của các sinh vật dưới nước.

- Bên cạnh đó hoạt động sử dụng và bảo quản nguyên nhiên liệu nếu công nhân bất cẩn trong việc dùng lửa sẽ gây cháy nổ, đe dọa trực tiếp đến tính mạng công nhân và tài sản của dự án.

- Hệ thống cấp điện tạm thời cung cấp điện cho các máy móc thiết bị thi công có thể bị sự cố gây thiệt hại về kinh tế hay tai nạn lao động cho công nhân. Sự cố về các thiết bị điện: dây trần, dây điện, động cơ, quạt,... bị quá tải trong quá trình vận hành, phát sinh nhiệt và dẫn đến cháy, nổ.

3.1.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

3.1.2.1. Giảm thiểu tác động từ công tác đền bù

Để hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực đến đời sống của người dân, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với địa phương tiến hành xây dựng Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thu hồi đất.

+ Tổ chức các buổi hội thảo đền bù với sự tham gia của các hộ dân có đất trong phạm vi thu hồi với đại diện UBND thành phố, UBND xã. Trong buổi hội thảo, chủ đầu tư có thể nắm bắt được nguyện vọng và yêu cầu chính đáng của người dân, giải thích rõ được lợi ích mà dự án mang lại.

+ Tổ chức các chuyến khảo sát thực địa để các diện tích đất trong vùng bị giải tỏa về các công trình và giúp họ lựa chọn phương án giao đất.

+ Việc giải tỏa đền bù của dự án phải được thực hiện theo đúng văn bản pháp quy về đền bù, giải tỏa hiện hành. Căn cứ vào giá đất thực tế và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định.

3.1.2.2. Giảm thiểu tác động từ công tác giải phóng mặt bằng

- Đối với chất thải rắn do phát quang cây cối sẽ thu gom lại, không để ngổn ngang gây ảnh hưởng:

+ Các cây gỗ lâu năm: bán cho người thu mua

+ Các cây nhỏ: cho người dân tận dụng làm chất đốt

- Phát quang trong ranh giới diện tích dự án, không xâm phạm đến cây trồng của người dân nằm ngoài dự án.

- Nghiêm cấm mọi hành vi đốt các phế thải sau khi phá dỡ tại khu vực dự án.

3.1.2.3. Giảm thiểu tác động do quá trình san nền

(1) Giảm thiểu bụi do hoạt động đào, đắp

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân và thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng.

- Phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển và trên khu vực dự án tại những khu vực phát sinh nhiều bụi được xem là biện pháp khá hữu hiệu trong việc xử lý bụi từ hoạt động giao thông và đào, đắp hiện nay.

- Áp dụng thêm các biện pháp quản lý trong quá trình vận chuyển sẽ giúp hỗ trợ một phần trong việc khống chế các nguồn phát sinh bụi đất.

(2) Giảm thiểu tác động do hoạt động vận chuyển đất thừa

- Phủ bạt kín xung quanh các thùng xe trong quá trình vận chuyển.

- Vận chuyển theo đúng tải trọng, tốc độ quy định và thường xuyên kiểm tra các phương tiện nhằm đảm bảo luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật; dùng nhiên liệu phù hợp với hàm lượng S thấp (0,001%).

- Tưới nước thường xuyên các tuyến đường ra vào dự án:

+ Vào mùa hè: tiến hành phun nước 3-5 lần/ ngày.

+ Vào mùa mưa: chỉ tiến hành phun nước tức thời tại các khu vực phát tán bụi cao.

3.1.2.4. Giảm thiểu tác động từ các máy móc, thiết bị thi công

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.

- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

- Máy móc thiết bị thi công và vận chuyển sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Giảm thiểu ô nhiễm gây ra do khí thải của các phương tiện giao thông vận tải, thiết bị thi công cơ giới:

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ như: Dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh 0,001%, xăng không pha chì;

+ Không chở quá trọng tải quy định cho phép;

+ Kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ, nâng cao hiệu suất làm việc của động cơ.

3.1.2.5. Giảm thiểu tiếng ồn và rung động

+ Kiểm soát tiếng ồn bằng cách vận hành máy móc, thiết bị hợp lý

- Hạn chế thi công vào giờ cao điểm, giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 12h00 - 13h30 và từ 22h - 6h sáng hôm sau).

- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, tắt những máy hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của máy móc, định kỳ bảo dưỡng, bôi trơn máy để hạn chế phát sinh tiếng ồn lớn.

➤ *Bố trí thời gian cũng như vị trí hoạt động của các máy móc, phương tiện gây ồn một cách hợp lý*

- Đẩy nhanh tiến độ thi công để tránh tình trạng phát sinh tiếng ồn cộng hưởng của nhiều thiết bị kéo dài. Không đặt máy phát điện gần nhà dân, bố trí thiết bị gây ồn lớn có khoảng cách ly hợp lý để hạn chế thấp nhất tác động đến khu dân cư.

➤ *Trang bị cho công nhân các dụng cụ chống ồn, rung động*

Công nhân trực tiếp vận hành máy móc thi công được đánh giá là đối tượng chịu tác động mạnh nhất bởi tiếng ồn. Do đó, đơn vị thi công sẽ trang bị đầy đủ nút bịt tai chống ồn và găng tay chống rung cho các công nhân trực tiếp vận hành máy móc thi công để hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe.

➤ *Thực hiện giám sát môi trường định kỳ*

Kiểm soát mức độ ảnh hưởng của tiếng ồn và rung động bằng cách tổ chức giám sát môi trường định kỳ để có điều chỉnh kịp thời các biện pháp giảm thiểu.

3.1.2.6. Giảm thiểu tác động do nước thải

(1) Nước thải sinh hoạt của công nhân

- Đơn vị thi công sẽ sử dụng các nhà vệ sinh di động và ký hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị thu gom và vận chuyển chất thải tới khu vực xử lý theo quy định. Phương án sử dụng nhà vệ sinh lưu động áp dụng cho dự án xây dựng tuyến kênh được đánh giá là phù hợp. Vì đặc điểm riêng của dự án này là công nhân không tập trung tại một điểm mà chia theo nhiều nhóm xây dựng.

- Xây dựng nội quy cấm phóng uế, vứt rác sinh hoạt, đổ nước thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền giáo dục cho cán bộ công nhân về ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

(2) Nước thải xây dựng

- Trong quá trình vận hành và sửa chữa máy móc thiết bị, dầu nhớt sẽ được thu gom một cách triệt để, không để rơi vãi hoặc đổ một cách tùy tiện trên mặt bằng khu vực nhằm giảm thiểu các chất thải này phát thải vào nguồn nước mưa gây ô nhiễm.

- Bố trí cán bộ phụ trách tại khu vực rửa xe để kiểm soát quá trình vệ sinh và kiểm soát nước thải rửa xe, không cho thải trực tiếp ra môi trường.

- Lượng dầu mỡ trong nước thải phát sinh từ vệ sinh thiết bị máy móc sau khi được gom vào hố thu phải được xử lý bằng băng vải thấm dầu và đem đi xử lý như chất thải rắn nguy hại.

- Hạn chế dầu nhớt rơi vãi có thể gây ô nhiễm cho môi trường nước mặt khu vực.

(3) Nước mưa chảy tràn

Đẩy nhanh tiến độ thi công trong mùa khô. Đây là biện pháp căn bản để hạn chế thấp nhất tình trạng ngập úng nếu chưa hoàn tất việc thi công các công trình thoát nước.

- Sử dụng bơm nước để tăng cường thoát nước vào các ngày mưa lớn và kéo dài tại các khu vực trũng thấp.

- Tổ chức đội vệ sinh thu gom ngay vật liệu rơi vãi trên đường tránh lượng vật liệu rơi vãi bị cuốn trôi gây tắc, bồi lắng dòng chảy.

3.1.2.7. Giảm thiểu tác động do chất thải rắn

(1) Chất thải rắn sinh hoạt

Tất cả rác sinh hoạt từ công nhân được thu gom và tập trung vào các thùng chứa hoặc bao plastic có dung tích khoảng 10-20 lít sau đó bỏ vào thùng chứa rác ở các nơi tập trung rác trong khu vực.

- Trang bị sọt rác tại các khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt.
- Hàng ngày sẽ có người đi thu gom rác trên toàn công trường. Nếu lượng rác lớn sẽ thuê Công ty Môi trường đô thị thu gom, vận chuyển đi xử lý, nếu không đáng kể sẽ đốt hoặc chôn lấp tại chỗ.
- Tận dụng tối đa các vật dụng có thể tái sử dụng để giảm thiểu lượng rác thải phát sinh.
- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sạch sẽ tại khu lán trại, không để rác thải rơi vãi, phát tán ra khu vực xung quanh gây mất vệ sinh.
- Tuyên truyền, nhắc nhở công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, đặc biệt không vứt rác bừa bãi.

(2) Chất thải rắn xây dựng

Toàn bộ chất thải rắn xây dựng sẽ được thu gom, phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp. Các phế thải trong xây dựng như: sắt thép vụn, rỏ tôn, đinh, bao bì xi măng, gỗ, ván, cây... được nghiên cứu tái sử dụng tối đa, nếu không tái sử dụng được thì thu gom bán phế liệu.

3.1.2.8. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án

- Khi kết thúc thi công từng hạng mục công trình, mặt bằng thi công sẽ được thu dọn sạch sẽ để đảm bảo không còn chướng ngại vật nào có thể gây cản trở hoạt động giao thông.
- Thực hiện tốt các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên trên tuyến thi công.
- Quá trình thi công tuyệt đối không xâm phạm vào các khu đất ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng khi chưa được sự đồng ý của cộng đồng, chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền.
- Phổ biến và tuyên truyền các quy định pháp luật cho công nhân, nghiêm cấm và xử lý kịp thời các trường hợp công nhân gây rối an ninh trật tự tại địa phương.
- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc ngăn ngừa và đấu tranh chống tệ nạn xã hội.
- Ưu tiên sử dụng công nhân xây dựng tại địa phương nhằm hạn chế bớt những tác động đến môi trường như xây dựng lán trại, giảm thiểu các chất thải của công nhân xây dựng đến môi trường; những tác động đến tình hình hình trật tự, trị an tại khu vực dự án do sử dụng công nhân ở nơi khác đến xây dựng.
- Trong quá trình thi công xây dựng, chủ thầu thi công phải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát công nhân tuân thủ chặt chẽ những quy định đã đặt ra nhằm đảm bảo trật tự trị an tại khu vực dự án.
- Nghiêm cấm công nhân phóng uế bừa bãi, vứt rác không đúng nơi quy định.
- Ban hành nội quy để công nhân tuân thủ các qui định, giữ gìn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.
- Chúng tôi yêu cầu công nhân đang thi công tại công trường sử dụng các nhà vệ sinh hợp vệ sinh do nhà thầu trang bị để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Bảo quản nhiên liệu đúng qui trình, hạn chế rò rỉ, phát tán ra môi trường ngoài.
- Đặt các thùng chứa rác tại các công trường và lán trại. Tiến hành thu gom rác thải về nơi tập trung và hợp đồng với công ty môi trường đô thị vận chuyển về bãi rác tập trung của địa phương.

3.1.2.9. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án

(1) Tai nạn lao động

- Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn, vệ sinh môi trường.

- Xây dựng và ban hành nội quy làm việc tại công trường bao gồm nội quy ra vào công trường, nội quy về an toàn lao động, các quy định về việc sử dụng các thiết bị máy móc.

- Trang bị đầy đủ và đúng chủng loại các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như quần áo, găng tay, khẩu trang, kính, ủng...

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động đúng cách. Xử lý nghiêm công nhân không mang bảo hộ lao động khi làm việc.

- Tất cả các máy móc vận hành phải tuyệt đối tuân theo qui trình thao tác và an toàn hiện hành. Hệ thống điện ở hiện trường phải bố trí hợp lý, nghiêm chỉnh chấp hành các qui định an toàn sử dụng điện. Phải có công nhân chuyên môn phụ trách hệ thống điện.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công như xây dựng lán trại tạm hoặc thuê chỗ trọ để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công nhân (nghỉ ngơi, tắm rửa, nhà vệ sinh ...).

- Các địa chỉ cần thiết liên hệ khi có sự cố sẽ được ghi rõ ràng như: địa chỉ và số điện thoại của bệnh viện, ...

(2) Tai nạn giao thông

- Lắp đặt các biển báo, cảnh báo trên bờ, dưới nước cho người dân trong vùng biết nơi công trình đang xây dựng để hạn chế tốc độ vận chuyển của các phương tiện giao thông khi qua lại khu vực.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu khi đi vào khu vực đông dân cư phải giảm tốc độ < 5km/h, và bắt còi báo hiệu để cảnh báo cho người dân.

(3) Sự cố rò rỉ nguyên nhiên vật liệu và cháy nổ

➤ An toàn về điện

- Khi sử dụng thiết bị điện, nhà thầu phải kiểm tra công suất của thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn và dây dẫn.

- Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện tốt để phòng cháy nổ do chập điện.

- Bố trí khu vực chứa nhiên liệu phải ở vị trí phù hợp, cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát ra tia lửa, lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây cháy nổ (như các kho chứa nhiên liệu xăng dầu..).

- Thường xuyên thực hiện công tác giám sát, kiểm tra tại các khu vực kho chứa nhiên liệu để phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ xảy ra cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại khu vực làm việc (bình bột, bình CO₂, bơm nước, các khâu móc giạt); đảm bảo các trang thiết bị đó luôn ở trong điều kiện sẵn sàng đáp ứng khi cần thiết. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên làm việc tại công trường.

➤ Hạn chế rò rỉ nhiên liệu

- Khu vực chứa nhiên liệu phải có nền cao hơn so với khu vực xung quanh, đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với khu vực bảo quản nhiên liệu;

- Nhiên liệu phải được đựng hoặc chứa trong các thùng chuyên dụng, đảm bảo kín, không gây rò rỉ;

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và có kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

Trong giai đoạn này, dự án chủ yếu có tác động tích cực, mang lại những hiệu quả thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực.

Các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn này là hiện tượng tắc nghẽn, xói lở nếu công tác quản lý, vận hành, kiểm tra không kịp thời và đồng bộ.

(1) Tác động tích cực

- Việc xây dựng dự án giải quyết được nhu cầu cấp nước cho diện tích canh tác khoảng 120ha (chủ yếu là lúa nước) của cánh đồng Trảng Găng, và đảm nhận thêm nhiệm vụ tưới cho diện tích 60ha của trạm bơm Đồng Xe đang cấp tưới (đã xuống cấp); tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp, ổn định cuộc sống cho người dân sản xuất

(2) Tác động tiêu cực

Công tác tu bổ sửa chữa đây là công tác thường xuyên hàng năm sau mùa mưa lũ, kênh bị sạt lở bồi lắng.

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường

Kế hoạch quản lý môi trường:

- Chủ đầu tư xây dựng phương án phòng chống sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố do thiên tai, sự cố đối với các công trình bảo vệ môi trường.
- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong chương 3 của báo cáo khi đã được phê duyệt báo cáo ĐTM.
- Phòng ngừa, hạn chế tối đa các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động của dự án theo quy định;
- Khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của dự án gây ra theo quy định;
- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên của nhà máy;
- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo môi trường và chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định;
- Báo cáo UBND xã Diên Sơn về nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Niêm yết công khai bản tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

4.2. Chương trình giám sát môi trường

➤ **Giám sát môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn**

- Vị trí: 01 điểm tại vị trí đang thi công.
 - Chỉ tiêu: Ô_n, SO₂, NO₂, CO, bụi.
 - Tần suất: 02 tháng /lần.
 - Tiêu chuẩn so sánh:
 - + QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- Kinh phí giám sát: 8.500.000 đồng/năm.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Báo cáo đánh giá các tác động môi trường của dự án “Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng” của chúng tôi đã thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tác động của Dự án, Chúng tôi rút ra một số kết luận sau đây:

- Dự án “Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng” khai thác nước tưới từ hệ thống kênh Trạm bơm Trảng Găng tưới nội đồng cho vùng ruộng Trảng Găng nhằm duy trì diện tích đất trồng lúa, hạn chế việc người dân chuyển đổi mục đích cây trồng tự phát trong khu đồng ruộng Trảng Găng, góp phần nâng cao hiệu quả và tính đồng bộ của hệ thống tưới sau đầu tư; đồng thời đảm bảo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025.

- Tuy nhiên, việc xây dựng dự án này có thể gây ra một số các tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội. Các tác động chính đến môi trường chủ yếu trong giai đoạn thi công là bụi, các chất khí thải của phương tiện máy móc thiết bị, chất thải sinh hoạt và chất thải xây dựng, ảnh hưởng đến môi trường nước do quá trình thi công. Tuy nhiên, những tác động tiêu cực này chủ yếu là tác động mang tính chất tạm thời, mức độ ảnh hưởng không đáng kể, khi kết thúc giai đoạn xây dựng thì tác động chấm dứt. Để tránh tối đa những ảnh hưởng xấu đến môi trường, Chủ dự án sẽ chọn các nhà thầu có trình độ chuyên môn cao, trang thiết bị thi công hiện đại; có đội ngũ công nhân xây dựng chuyên nghiệp với kỹ thuật cao. Ngoài ra có các điều khoản ràng buộc về công tác bảo vệ môi trường trong các hợp đồng thầu xây dựng.

Qua quá trình đánh giá các tác động trên, chúng tôi cũng đã đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường có tính khả thi.

2. Kiến nghị

Đầu tư xây dựng công trình hệ thống kênh tưới nội đồng có ý nghĩa rất lớn, nhằm đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho khu vực vùng ruộng Trảng Găng nhằm duy trì diện tích trồng lúa, góp phần nâng cao hiệu quả và tính đồng bộ của hệ thống tưới sau đầu tư, đồng thời đảm bảo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021 – 2025.

Chúng tôi kiến nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hoà xem xét và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án “Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Trảng Găng” để Dự án sớm được triển khai thực hiện.

3. Cam kết

Trong quá trình thi công xây dựng cũng như khi đi vào hoạt động, dự án sẽ phát sinh ra những vấn đề tác động đến môi trường. Những tác động này đã được trình bày trong chương 3 cũng như các biện pháp giảm thiểu các tác động cũng được đề cập trong chương 4. Để thực hiện đúng quy định, chúng tôi xin cam kết như sau:

(1) Cam kết thực hiện các chương trình quản lý

Chúng tôi cam kết thực hiện các nội dung đã được đề cập trong chương trình quản lý môi trường.

(2) Cam kết thực hiện các chương trình giám sát

Chúng tôi cam kết thực hiện các chương trình giám sát môi trường đã trình bày trong báo cáo. Trong đó:

- Giai đoạn xây dựng: giám sát môi trường không khí xung quanh.

Các thông số giám sát cũng như tần suất giám sát đã được trình bày trong báo cáo. Hoạt động giám sát sẽ được tiến hành trong giai đoạn xây dựng và trong quá trình hoạt động. Công tác quan trắc này được thực hiện bởi một đơn vị có chức năng và có đủ năng lực thực hiện; báo cáo quan trắc sẽ được gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa để báo cáo.

(3) Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường

Chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu và khống chế các nguồn gây tác động đến môi trường như đã được đề cập. Các biện pháp bao gồm:

- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu và khống chế các nguồn gây tác động đến môi trường không khí trong giai đoạn xây dựng.

- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu và khống chế các nguồn gây tác động đến môi trường nước trong giai đoạn xây dựng.

- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động do chất thải rắn gây ra trong giai đoạn xây dựng.

- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu và khống chế các rủi ro, sự cố môi trường trong giai đoạn xây dựng.

- Cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường khu vực dự án để đảm bảo sức khỏe cho công nhân thi công và người dân khu vực lân cận dự án.

(4) Cam kết khác

- Chúng tôi cam kết đảm bảo kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường; cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các rủi ro, sự cố môi trường xảy ra do triển khai dự án.

- Chúng tôi cam kết sẽ sử dụng các giải pháp kỹ thuật, thiết kế công trình như đã nêu trong báo cáo.

- Phối hợp với Chính quyền địa phương thông báo cho dân biết để nắm rõ các thông tin về dự án: thời gian thi công, tiến độ thực hiện và phương án thực hiện dự án. Cung cấp thông tin người chịu trách nhiệm của dự án để dân kiểm tra, giám sát.

- Chủ đầu tư cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thi công để đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

- Chúng tôi cam kết kinh phí bồi hoàn hạ tầng giao thông khi tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng trong quá trình thi công dự án do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng của dự án.

- Chúng tôi cam kết về tiến độ thực hiện dự án.

Báo cáo ĐTM dự án: “Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng Trảng Găng”

- Chúng tôi cam kết trong trường hợp dự án có khối lượng đất thừa vận chuyển ra ngoài dự án sẽ thực hiện theo quy định của Luật khoáng sản.

- Chúng tôi cam kết đảm bảo kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường; cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các rủi ro, sự cố môi trường xảy ra do triển khai dự án.

- Chúng tôi xin cam kết quá trình xây dựng và hoạt động của dự án đảm bảo đạt các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường Việt Nam và các quy định, nghị định, thông tư liên quan, cũng như hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam, các công ước quốc tế hoặc để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

